

thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải, Sở Công trình đô thị (hay Sở Xây dựng) trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh duyệt. Mọi việc về vật tư, hàng hóa, xe cộ... trên mặt đường phố phải xin phép Sở Giao thông vận tải.

— Các cơ quan, xí nghiệp... có công trình cần xây dựng hoặc cải tạo bất kỳ công trình nào (ngầm hoặc nổi) ở phần đường xe chạy phải xin phép Sở Giao thông vận tải và phần trên vỉa hè phải xin phép Sở Công trình đô thị (hay Sở Xây dựng). Khi có giấy phép đầy đủ và chuẩn bị xong vật liệu thiết bị mới được tiến hành khởi công và phải bảo đảm đúng thời gian hoàn thành,

Nếu quá thời gian quy định mà chưa xong phải xin phép lại kịp thời (trước thời hạn quy định) nhưng cũng không được quá một phần ba thời gian cho phép lần đầu. Trường hợp đề kéo dài sẽ bị xử phạt theo điểm 21 của Điều lệ bảo vệ đường bộ (Theo nghị định số 203-HĐBT ngày 21-12-1982 của Hội đồng bộ trưởng và quy tắc trật tự giao thông công cộng của thành phố, tỉnh). Sau khi công trình làm xong cơ quan, xí nghiệp... phải làm lại mặt đường mặt hè bảo đảm chất lượng kỹ thuật như cũ. Hết thời hạn lần thứ hai nếu cơ quan xí nghiệp... không sửa lại mặt đường mặt hè thì Sở Giao thông vận tải hay Sở Công trình đô thị (hoặc Sở Xây dựng) tiến hành sửa chữa, thu dọn và cơ quan, xí nghiệp... có công trình phải thanh toán trực tiếp hoặc qua Ngân hàng bằng hình thức nhờ thu không chấp nhận mọi phí tổn, ngoài ra còn bị xử phạt.

Đề bảo đảm trật tự trên đường phố, hệ đường, bảo vệ các công trình giao thông, công trình đô thị và an toàn cho nhân dân, các phương tiện đi lại, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành lập các đơn vị kiểm tra quy tắc trật tự giao thông vận tải, công trình công cộng có các ngành giao thông vận tải, công trình đô thị (hay xây dựng), công an, quân đội, tài chính... tham gia làm nhiệm

vụ kiểm tra, giáo dục, xử lý kịp thời những vi phạm.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện các ngành, các địa phương, các đơn vị có liên quan phản ánh cho liên Bộ biết những vướng mắc đề nghiên cứu bổ sung cho phù hợp.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 1984

K.T. Bộ trưởng

Bộ Xây dựng

Thứ trưởng

NGUYỄN THU

K.T. Bộ trưởng Bộ

Giao thông vận tải

Thứ trưởng

NGUYỄN ĐÌNH DOÁN

TÀI CHÍNH — GIAO THÔNG VẬN TẢI

THÔNG TƯ liên bộ số 18-TT/LB ngày 3-4-1984 hướng dẫn việc trích nộp 10% lợi nhuận của ngành vận tải đường sắt cho ngân sách địa phương theo nghị quyết số 138-HĐBT ngày 19-11-1983 của Hội đồng bộ trưởng.

Căn cứ điều 7, mục II nghị quyết số 138-HĐBT ngày 19-11-1983 của Hội đồng bộ trưởng về việc cải tiến chế độ phân cấp ngân sách cho địa phương, liên bộ Tài chính — Giao thông vận tải hướng dẫn việc điều tiết 10% lợi nhuận nộp ngân sách Nhà nước của ngành vận tải đường sắt cho ngân sách các tỉnh, thành phố như sau:

1. Tất cả các tỉnh, thành phố có đường sắt đi qua đều được hưởng khoản thu về trích nộp lợi nhuận của ngành vận tải đường sắt vào ngân sách.

2. Mức trích từ lợi nhuận nộp ngân sách Nhà nước của ngành vận tải đường

sắt để phân phối cho các địa phương được ấn định bằng 10% số lợi nhuận phải nộp ngân sách Nhà nước cả năm của khối vận tải đường sắt.

Hàng năm, Tổng cục đường sắt cùng Bộ Tài chính căn cứ vào số lao động và quỹ lương kế hoạch của các đơn vị vận tải đường sắt ở tại địa bàn các tỉnh, thành phố (bao gồm các ga, các trạm của đoạn đầu máy, đoạn toa xe, cầu đường, thông tin tín hiệu và công tác trên tàu) để xác định và phân phối số trích 10% lợi nhuận trích nộp nói trên cho các địa phương.

Mức trích từ lợi nhuận trích nộp vào Ngân sách Nhà nước của khối vận tải đường sắt vào ngân sách địa phương từng tỉnh, thành phố bằng số trích 10% lợi nhuận trích nộp ngân sách của khối vận tải đường sắt nhân với quỹ lương kế hoạch của cán bộ công nhân viên vận tải đường sắt ở tại địa bàn tỉnh, thành phố và chia cho quỹ lương kế hoạch được duyệt của toàn khối vận tải đường sắt.

3. Trên cơ sở kế hoạch năm đã được xác định và thông báo cho từng địa phương và căn cứ vào tình hình thực hiện chỉ tiêu tài chính của khối vận tải, hàng quý, Tổng cục đường sắt trích chuyển vào ngân sách địa phương khoản trích nộp lợi nhuận theo quy định nói trên và báo cáo liên Bộ trong quyết toán của mình.

Ngành vận tải đường sắt được hạch toán khoản trích lợi nhuận phải nộp vào ngân sách địa phương này chung vào chỉ tiêu nộp lợi nhuận.

Kế toán khoản trích nộp lợi nhuận vào ngân sách địa phương tiến hành như kế toán trích nộp lợi nhuận vào ngân sách

trung ương, nhưng trong các bảng kê kết tài sản và báo biểu số 10-VTBX/T (lãi, lỗ và các khoản thanh toán với ngân sách) phải có thêm dòng chi tiết về trích nộp lợi nhuận vào ngân sách địa phương.

Sau khi quyết toán được duyệt, số trích vào ngân sách địa phương thừa hay thiếu được điều chỉnh vào kế hoạch năm sau.

Các hoạt động khác của ngành đường sắt như các xí nghiệp công nghiệp, các đơn vị xây lắp, các Công ty phục vụ những đơn vị hạch toán kinh tế độc lập vẫn áp dụng chế độ trích nộp lợi nhuận vào ngân sách Nhà nước và điều tiết ch ngân sách địa phương như đối với các xí nghiệp trung ương khác đóng tại địa phương.

Việc trích nộp quỹ phúc lợi của các xí nghiệp đường sắt cho ngân sách địa phương áp dụng theo chế độ chung do Bộ Tài chính hướng dẫn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1-1-1984.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở Tài chính báo cáo liên Bộ biết để kịp thời giải quyết.

Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 1984

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

Thứ trưởng

LÊ KHÁ

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

LÝ TÀI LUẬN